TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/DS-ST
Ngày: 28-6-2018
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Ngọc Viễn

2. Bà Nguyễn Thị Hơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày *28* tháng *6* năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: *44/2018*/TLST-DS ngày *05* tháng *3* năm *2018* về tranh chấp *Hợp đồng vay tài sản*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: *56/2018*/QĐXXST-DS ngày *18* tháng *5* năm *2018* giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP T**

Địa chỉ: số 266-268 đường K, phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D-Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quốc S-Phó phòng kinh doanh-chi nhánh Tiền Giang.

Địa chỉ: số 6 đường L, phường T, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Xuân Đ**, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp H, xã T, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang.

(có mặt ông S, vắng mặt bà Đ**)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/2/2018, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP T ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc S trình bày: ngày 24/5/2013 bà Nguyễn Thị Xuân Đ có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là Ngân hàng T) để vay số tiền

70.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,84% tháng, phương thức trả nợ là vốn lãi góp điều hàng tháng. Trong quá trình vay vốn bà Đ đã thanh toán vốn lãi theo hợp đồng đến ngày 28/7/2016 thì ngưng, từ khi phát sinh nợ quá hạn đến ngày 12/7/2017 thì bà Đ có thanh toán thêm được 3.000.000 đồng thì ngưng luôn cho đến nay. Tính đến ngày 06/2/2018 thì bà Đ đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn là 58.404.000 đồng và tiền lãi là 22.344.000 đồng, còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn là 11.596.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 5.880.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.913.648 đồng, tiền lãi chậm trả là 628.112 đồng, tổng cộng 20.017.760 đồng. Nay Ngân hàng T yêu cầu bà Đ trả cho Ngân hàng tiền vốn và lãi tính đến ngày 06/2/2018 là 20.017.760 đồng và tiền lãi và lãi chậm trả cho đến khi nào trả xong nợ, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa ông S yêu cầu bà Đ trả số tiền vốn là 10.596.000 đồng và tiền lãi 9.290.652 đồng, tổng cộng 19.886.652 đồng.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân Đ đã được toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên hoà giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt để dự phiên toà mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP T căn cứ hợp đồng tín dụng số LD1314400040 ngày 24/5/2013 để khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Xuân Đ trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 28/6/2018 là 19.886.652 đồng đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân Đ đã được Tòa án tống đạt quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ là có căn cứ đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về nội dung: căn cứ hợp đồng tín dụng số LD1314400040 ngày 24/5/2013, thể hiện bà Đ có vay của Ngân hàng T số tiền vốn 70.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,84% tháng, phương thức trả nợ là vốn lãi góp điều hàng tháng. Tính đến ngày 28/6/2018 thì bà Đ đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn là 59.404.000 đồng và tiền lãi là 22.344.000 đồng, còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn là 10.596.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 5.880.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.913.648 đồng, tiền lãi chậm trả là 628.112 đồng, tổng cộng 19.886.652 đồng. Trong hợp đồng tín dụng số LD1314400040 ngày

24/5/2013 có đầy đủ chữ ký và viết họ tên Nguyễn Thị Xuân Đ. Tòa án thụ lý vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng là tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, trong các thông báo của Tòa án nói rõ yêu cầu cầu khởi kiện của Ngân hàng T là yêu cầu bà Đ trả lại số tiền vốn còn nợ, tiền lãi tính đến ngày 06/2/2018 tổng cộng là 20.017.760 đồng và tiền lãi, lãi chậm trả cho đến khi nào trả xong nợ, các tài liệu chứng cứ kèm theo là hợp đồng tín dụng số LD1314400040 ngày 24/5/2013. Nhưng từ khi thụ lý đến khi xét xử bà Đ không có ý kiến phản đối nào đối với chữ ký của mình tại các hợp đồng và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, như vậy là bà Đ mặc nhiên thừa nhận mình có nợ Ngân hàng T số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 06/2/2018 tổng cộng là 20.017.760 đồng theo đúng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Hợp đồng vay tài sản là tiền giữa Ngân hàng T với bà Đ là hợp đồng có kỳ hạn, nhưng bà Đ chỉ trả đến ngày 12/7/2017 thì ngưng không trả nữa, như vậy bà Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay tài sản trả đủ tiền khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đ trả lại số tiền vốn và lãi đến hạn, tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 28/6/2018 tổng cộng là 19.886.652 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngân hàng T yêu cầu trả một lần hết số tiền 19.886.652 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/6/2018 ngay khi án có hiệu lực pháp luật, do bà Đ không đến dự phiên tòa nên hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về phương thức trả và thời gian trả. Do đó về phương thức trả, thời gian trả là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm bà Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quóc Hội.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T.

Buộc bà Nguyễn Thị Xuân Đ trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền vốn và lãi tính đến ngày 28/6/2018 là 19.886.652 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Xuân Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2/ Về án phí: bà Nguyễn Thị Xuân Đ phải chịu 994.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP T số tiền 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0012163 ngày 02/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Ngân hàng TMCP T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Ngọc Tuyền